

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 436 /2025/DS-ST

Ngày: 10-6-2025.

V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Hoàng Thị Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

2. Ông Nguyễn Hải Đăng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Hà – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1054/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 561/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 728/2025/QĐ-ST ngày 15 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V; Địa chỉ: 89 Láng H, phường Láng H, quận Đống Đ, Thành phố Hà N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Thanh Trùng K, sinh năm 1997; Địa chỉ: Tầng 1 Tòa nhà ACM, 96 Cao T, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí M

- Bị đơn: Bà Trần Phạm Lan C, sinh năm 1995; Địa chỉ: 74 Nguyễn Văn Y, tổ 47, phường Tân Thới H, quận Tân P, Thành phố Hồ Chí M.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lương Bảo T, sinh năm 1990; Địa chỉ: số 144/12/18B Đường số 6, KP6, Bình H, Quận Bình T, Thành phố Hồ Chí M.

(Tại phiên tòa: đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/11/2024 và các lời khai tại Tòa án, nguyên

đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V (gọi tắt là Ngân hàng) do ông Hồ Thanh Trùng K đại diện trình bày:

Ngân hàng và bà Trần Phạm Lan C có ký kết các hợp đồng tín dụng sau:

** Hợp đồng cho vay số LN2207216293629 ngày 25/7/2022 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHD ngày 25/7/2022, có nội dung:*

- Số tiền vay: 655.900.000 đồng

- Thời hạn vay: 96 tháng

- Mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu FORD.

- Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân 9.5 %/năm (lãi suất được tính theo 01 năm là 365 ngày) cố định trong 12 tháng đầu tiên sau đó định kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/ lần theo biên độ +3.6%/năm.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay cho bà C theo Giấy đề nghị giải ngân ngày 25/7/2022. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, C thanh toán số tiền 88.829.000 đồng, còn nợ lại số tiền gốc là 567.071.000 đồng sau đó không thanh toán nữa. Ngày 15/12/2023, Ngân hàng chuyển số tiền nợ sang quá hạn.

** Hợp đồng cho vay số LD2322801189 ngày 16/08/2023:*

- Số tiền vay: 68.000.000 đồng

- Thời hạn vay: Tính từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng giải ngân vốn vay cho đến ngày 15/08/2026.

- Mục đích sử dụng vốn vay: Phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng.

- Lãi suất 23%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Thực hiện hợp đồng, ngày 16/8/2023, bà C đã đăng nhập tài khoản để thực hiện giao dịch vay vốn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng nên ngày 15/12/2023 Ngân hàng đã chuyển số tiền nợ sang quá hạn.

** Thẻ tín dụng phát hành ngày 05/08/2022:*

Ngày 05/8/2022, C có Đơn yêu cầu phát hành thẻ tín dụng. Ngân hàng đã phát hành thẻ tín dụng cho bà C, có nội dung: Hạn mức thẻ là 32.795.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận của các bên tại hợp đồng tín dụng. Trong quá trình sử dụng thẻ, bà C vi phạm nghĩa vụ thanh toán còn nợ tiền gốc là 31.995.584 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên tại Đơn yêu cầu phát hành thẻ.

- Tài sản bảo đảm của các khoản vay trên là 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu FORD, biển số đăng ký 51D-763.32, số khung RL2UMFF60NUR22948, số máy YN2QPNU22948 thuộc quyền sở hữu của bà Trần Phạm Lan C và ông Lương Bảo Thiện theo Hợp đồng thế chấp số LN2207216293629 ngày 25/07/2022.

Do bà C vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà C thanh toán số tiền còn nợ của các hợp đồng tín dụng trên. Yêu cầu thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp đến hạn thanh toán mà bà C không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì đề nghị phát mãi tài sản bảo đảm trên để thu hồi nợ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lương Bảo T trình bày:

- Ông là chồng của bà C.

- Ông xác nhận bà C có vay tiền của Ngân hàng theo các hợp đồng cho vay số LN2207216293629 ngày 25/7/2022, Hợp đồng cho vay số LD2322801189 ngày 16/08/2023 và Thẻ tín dụng phát hành ngày 05/08/2022 có nội dung như đại diện nguyên đơn trình bày.

- Ông xác nhận, tài sản bảo đảm của các khoản vay trên là 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu FORD, biển số đăng ký 51D-763.32, số khung RL2UMFF60NUR22948, số máy YN2QPNU22948 thuộc quyền sở hữu của ông T và bà C theo Hợp đồng thế chấp số LN2207216293629 ngày 25/07/2022.

- Về yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ thì ông có ý kiến: Ông xác nhận bà C còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến tháng 11/2024 là 843.794.703 đồng. Hiện vợ chồng ông đang khó khăn về kinh tế nên ông đề nghị được trả số tiền nợ trên mỗi tháng là 10.000.000 đồng.

- Về yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm thì ông có ý kiến: Trong quá trình vay, có nhiều khó khăn nên ông đã bán xe ô tô cho người khác, việc mua bán không có giấy tờ, ông cũng không có thông tin người mua để cung cấp cho Tòa án.

Toà án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải để cho các đương sự giải quyết tranh chấp trên, nhưng bị đơn vắng mặt nên Toà án lập biên bản không tiến hành hoà giải được và đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa hôm nay:

- *Đại diện nguyên đơn trình bày:* Rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

+ Yêu cầu thanh toán số tiền nợ của Hợp đồng cho vay số LN2207216293629 ngày 25/7/2022, tính đến ngày 10/6/2025 còn nợ số tiền gốc là 567.071.000 đồng, tiền lãi là 189.195.859 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 11/6/2025 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên.

+ Yêu cầu thanh toán số tiền nợ của Hợp đồng cho vay số LD2322801189 ngày 16/08/2023, tính đến ngày 10/6/2025 còn nợ số tiền gốc là 34.347.485 đồng, tiền lãi là 34.347.485 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 11/6/2025 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên

+ Rút yêu cầu bà C thanh toán số tiền còn nợ của Thẻ tín dụng phát hành ngày 05/08/2022.

+ Yêu cầu thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

+ Trong trường hợp đến hạn thanh toán mà bà C không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì đề nghị phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

- Bị đơn bà C : Vắng mặt không có lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T: Vẫn giữ nguyên ý kiến và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đều tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án theo quy định tại Điều 48, Điều 51, Điều 63, Điều 203, Từ Điều 239 đến Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa thể hiện:

Ngân hàng và bà C ký các hợp đồng cho vay số LN2207216293629 ngày 25/7/2022, Hợp đồng cho vay số LD2322801189 ngày 16/08/2023 và Thẻ tín dụng phát hành ngày 05/08/2022 để vay số tiền gốc là 664.347.793 đồng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng rút yêu cầu bà C thanh toán số tiền còn nợ của Thẻ tín dụng phát hành ngày 05/8/2022 nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này.

Nhận thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà C thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 10/6/2025 là 855.895.553 đồng, là phù hợp Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng.

Đối với yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu FORD, biển số đăng ký 51D-763.32, số khung RL2UMFF60NUR22948, số máy YN2QPNU22948 thuộc quyền sở hữu của ông T và bà C theo Hợp đồng thế chấp số LN2207216293629 ngày 25/07/2022 để thu hồi nợ. Phía ông T xác nhận ông T và bà C có thể chấp chiếc xe trên để đảm bảo khoản vay của C tại Ngân hàng. Tuy nhiên, ông T đã bán chiếc xe trên, hiện người mua ở đâu ông cũng không biết. Phía C vắng mặt. Nhận thấy hợp đồng thế chấp số LN2207216293629 ngày 25/07/2022 là phù hợp quy định pháp luật nên có hiệu lực. Do C vi phạm nghĩa vụ nên Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm là phù hợp Điều 299 và Điều 303 Bộ luật dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

- Về quan hệ tranh chấp: Xét đơn khởi kiện đề ngày 18/11/2020 và các hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với C thể hiện giữa các bên có thỏa thuận ký kết các hợp đồng tín dụng, do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* C có nơi cư trú tại quận Tân Phú. Khi có tranh chấp phát sinh, Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

- *Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn C:* Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho C theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng C vẫn vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về thủ tục xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông T:* Ngày 04/3/2025, ông T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông T.

[2]. Về các yêu cầu của các đương sự

[2.1] Về yêu cầu thanh toán nợ gốc và nợ lãi:

Xét, các hợp đồng cho vay số LN2207216293629 ngày 25/7/2022, Hợp đồng cho vay số LD2322801189 ngày 16/08/2023 thể hiện sự thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 385 và Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét, trong quá trình thực hiện hợp đồng, C vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu C thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử (ngày 10/6/2025) là 855.895.553 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có căn cứ chấp nhận. Số tiền nợ cụ thể như sau:

+ Đối với Hợp đồng cho vay số LN2207216293629 ngày 25/7/2022, tính đến ngày 10/6/2025 còn nợ số tiền gốc là 567.071.000 đồng, tiền lãi là 189.195.859 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 11/6/2025 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

+ Hợp đồng cho vay số LD2322801189 ngày 16/08/2023, tính đến ngày 10/6/2025 còn nợ số tiền gốc là 65.281.209 đồng, tiền lãi là 34.347.485 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 11/6/2025 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

+ Đối với Thẻ tín dụng phát hành ngày 05/08/2022, Ngân hàng rút yêu cầu khởi kiện. Căn cứ Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu trên.

[2.2] Về thời hạn thanh toán: Ngân hàng yêu cầu thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Ông T đề nghị trả mỗi tháng 10.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với các hợp đồng tín dụng trên đã lâu, đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp cho Ngân hàng, nay C, ông T đề nghị trả mỗi tháng 10.000.000 đồng là tiếp tục gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, do vậy C, ông T đề nghị trả mỗi tháng 10.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận. Do đó, Ngân hàng yêu cầu C thanh

tóan số tiền còn nợ một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp:

Xét, để đảm bảo khoản vay trên, C ông T đã thế chấp tài sản là xe ô tô nhãn hiệu FORD, biển số đăng ký 51D-763.32, số khung RL2UMFF60NUR22948, số máy YN2QPNU22948 thuộc quyền sở hữu của ông T và C theo Hợp đồng thế chấp số LN2207216293629 ngày 25/07/2022, đăng ký giao dịch bảo đảm 03/8/2022.

Ngay khi C thanh toán xong số nợ trên, Ngân hàng có trách nhiệm trả bản chính các giấy tờ của tài sản bảo đảm là Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50 151020 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/7/2022.

Xét, Ngân hàng có yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ trong trường hợp đến hạn thanh toán mà C không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ. Căn cứ kết quả trả lời của Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD, biển số đăng ký 51D-763.32, số khung RL2UMFF60NUR22948, số máy YN2QPNU22948 do C đứng tên sở hữu theo Giấy chứng nhận số 50 151020 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/7/2022, hiện tại chiếc xe trên là tài sản bảo đảm theo Thông báo số 266659/TT2-TB của Trung tâm Đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, Hợp đồng thế chấp số LN2207216293629 ngày 25/07/2022 giữa các bên là phù hợp quy định tại Điều 317, Điều 319 Bộ luật dân sự nên có hiệu lực. Do đó, C vi phạm nghĩa vụ nên Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm là phù hợp quy định tại Điều 299, Điều 303 Bộ luật dân sự năm 2015 nên có cơ sở chấp nhận.

Xét, ông T trình bày tài sản bảo đảm trên đã bán cho người khác và không có thông tin của người mua để cung cấp cho Tòa án nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét. Trong trường hợp ông T, C và người mua xe có tranh chấp với nhau thì sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[3] Về chi phí thẩm định tại chỗ: Ngày 05/3/2025, Ngân hàng có đơn yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản bảo đảm trên. Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo Phiếu thu ngày 14/3/2025 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án xem xét nghĩa vụ chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định pháp luật.

Xét, việc xem xét thẩm định tại chỗ đã được Tòa án thực hiện vào ngày 17/4/2025 với chi phí tổ tụng là 2.000.000 đồng. Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên căn cứ Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự, C chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng. Do đó, C có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì C

phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng là 855.895.553 đồng, tương ứng số tiền án phí C phải chịu án phí là 37.676.867 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.656.920 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0045445 ngày 29/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 299, Điều 303 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V

- Buộc bà Trần Phạm Lan Chi có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền còn nợ tính đến ngày 10/6/2025 là 855.895.553 đồng, cụ thể:

+ Đối với Hợp đồng cho vay số LN2207216293629 ngày 25/7/2022, tính đến ngày 10/6/2025 còn nợ số tiền gốc là 567.071.000 đồng, tiền lãi là 189.195.859 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 11/6/2025 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

+ Hợp đồng cho vay số LD2322801189 ngày 16/08/2023, tính đến ngày 10/6/2025 còn nợ số tiền gốc là 65.281.209 đồng, tiền lãi là 34.347.485 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 11/6/2025 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện đối với Thẻ tín dụng phát hành ngày 05/08/2022.

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Địa điểm thi hành: Tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngay khi C thanh toán xong số nợ trên, Ngân hàng thương mại cổ phần V có trách nhiệm trả cho C, ông T bản chính các giấy tờ của tài sản bảo đảm là Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50 151020 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/7/2022.

- Đến hạn thanh toán mà C không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu FORD, biển số đăng ký 51D-763.32, số khung RL2UMFF60NUR22948, số máy YN2QPNU22948 thuộc quyền sở hữu của ông T và C theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50 151020 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày

20/7/2022 để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số LN2207216293629 ngày 25/07/2022 .

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về chi phí thẩm định tại chỗ:

- Bà Trần Phạm Lan Chi có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Phạm Lan Chi phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 37.676.867 đồng.

- Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.656.920 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0045445 ngày 29/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. C, ông T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Lưu VP, hồ sơ (Vinh)/.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Thị Thanh Mai